

Số: 188/2024/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Hoàng Ngọc H** - Sinh năm 1996

Địa chỉ: **Số nhà F, đường Q, tổ B, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.**

2. Chị **Phạm Thị Thu H1** - Sinh năm 1997

Địa chỉ: **Số D T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh **Hoàng Ngọc H** và chị **Phạm Thị Thu H1** tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/12/2019 tại **Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do trong cuộc sống hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có sự đồng cảm, chia sẻ khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Từ tháng ngày 24/8/2022 vợ chồng đã sống ly thân nhau. Đến nay anh **H** và chị **H1** xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu **Hoàng Vân K**, sinh ngày 24/01/2020. Khi ly hôn anh **H** và chị **H1** thống nhất thỏa thuận chị **Phạm Thị Thu H1** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi. Anh **Hoàng Ngọc H** cấp dưỡng tiền nuôi cháu **K** cùng chị **H1** số tiền là 5.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh **Hoàng Ngọc H** và chị **Phạm Thị Thu H1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh **Hoàng Ngọc H** và chị **Phạm Thị Thu H1** thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh **Hoàng Ngọc H** và chị **Phạm Thị Thu H1** đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Hoàng Ngọc H** và chị **Phạm Thị Thu H1**. Quan hệ hôn nhân của anh **Hoàng Ngọc H** và chị **Phạm Thị Thu H1** được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu **Hoàng Vân K**, sinh ngày 24/01/2020 cho chị **Phạm Thị Thu H1** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi. Anh **Hoàng Ngọc H** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu **K** cùng chị **H1** số tiền là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi. Anh **Hoàng Ngọc H** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị **Phạm Thị Thu H1** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng anh **Hoàng Ngọc H** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về lệ phí: Anh **Hoàng Ngọc H** và chị **Phạm Thị Thu H1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000820 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND phường Quang Trung,
thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh